

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /UBND-NC

Nghệ An, ngày tháng 5 năm 2026

V/v triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung  
một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý

Kính gửi:

- Sở Tư pháp.
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các xã, phường.

Thực hiện Quyết định số 920/QĐ-TTg ngày 22/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý (gửi kèm theo Công văn).

Phó Chủ tịch UBND tỉnh Phùng Thành Vinh có ý kiến như sau:

1. Giao Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh xây dựng kế hoạch cụ thể triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả.

2. Giao các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các xã, phường căn cứ Quyết định số 920/QĐ-TTg ngày 22/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật nêu trên để triển khai thi hành theo chức năng, nhiệm vụ./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- PCT UBND tỉnh Phùng Thành Vinh;
- Chánh VP, PVP (NC) UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC (TP, TH).

**TL. CHỦ TỊCH**  
**KT. CHÁNH VĂN PHÒNG**  
**PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**

**Thái Minh Tuấn**

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Trợ giúp pháp lý ngày 20 tháng 6 năm 2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý ngày 23 tháng 4 năm 2026;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Nghị định số 80/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý.

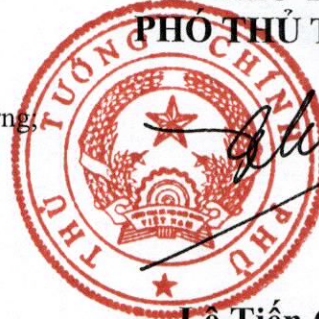
**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, PL (2).

**KT. THỦ TƯỚNG  
PHÓ THỦ TƯỚNG**



**Lê Tiến Châu**



## KẾ HOẠCH

### Triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý

(Kèm theo Quyết định số 920/QĐ-TTg  
ngày 22 tháng 5 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ)

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý được Quốc hội khóa XVI thông qua tại Kỳ họp thứ nhất, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2027 (sau đây gọi là Luật). Để triển khai thi hành Luật kịp thời, toàn diện, thống nhất và hiệu quả, Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật với các nội dung sau:

### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

#### 1. Mục đích

a) Xác định rõ trách nhiệm của cơ quan chủ trì và cơ quan phối hợp trong việc thực hiện các hoạt động triển khai thi hành Luật.

b) Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của bộ, ngành, địa phương và các tổ chức, cá nhân trong việc triển khai thi hành Luật, bảo đảm kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2027, Luật được triển khai thi hành đồng bộ, thống nhất, đầy đủ trên phạm vi cả nước.

c) Tăng cường hơn nữa hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý và thi hành pháp luật trợ giúp pháp lý trong giai đoạn hiện nay.

#### 2. Yêu cầu

a) Bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất, thường xuyên của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, sự phối hợp hiệu quả, chặt chẽ giữa các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong quá trình tổ chức triển khai thi hành Luật.

b) Xác định nội dung công việc phải đầy đủ, cụ thể, thời hạn, tiến độ hoàn thành; phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, tổ chức.

c) Bảo đảm sự phối hợp thường xuyên, hiệu quả giữa Bộ Tư pháp và Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, các bộ, ngành, địa phương, cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc triển khai thi hành Luật.

d) Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn, kịp thời giải quyết vướng mắc, khó khăn phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện để bảo đảm tiến độ, hiệu quả của việc triển khai thi hành Luật.



## II. NỘI DUNG

1. Tổ chức rà soát, sửa đổi, bổ sung theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành liên quan đến hoạt động trợ giúp pháp lý để phù hợp với quy định của Luật

- Ở trung ương:

+ Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp.

+ Cơ quan phối hợp: Các bộ, cơ quan ngang bộ và các cơ quan, tổ chức có liên quan trực tiếp thực hiện việc rà soát, gửi Bộ Tư pháp tổng hợp kết quả rà soát, xây dựng báo cáo trình Thủ tướng Chính phủ.

Đề nghị Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao phối hợp.

- Ở địa phương:

+ Cơ quan chủ trì: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

+ Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Quý III, quý IV năm 2026.

- Kết quả đầu ra:

+ Danh mục các văn bản quy phạm pháp luật được rà soát.

+ Báo cáo kết quả rà soát và đề xuất việc sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật để bảo đảm phù hợp với quy định của Luật.

+ Các văn bản được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật (nếu có).

2. Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết/quy định các nội dung được giao trong Luật

a) Xây dựng, trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý và biện pháp bảo đảm thi hành.

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương và cơ quan, tổ chức có liên quan.

Đề nghị Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao phối hợp.

- Thời gian trình Chính phủ: Trước ngày 15 tháng 9 năm 2026.

- Kết quả đầu ra: Nghị định trình Chính phủ ban hành.

b) Xây dựng Thông tư quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý.

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian trình: Trước ngày 31 tháng 10 năm 2026.

- Kết quả đầu ra: Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

c) Xây dựng Thông tư liên tịch thay thế Thông tư liên tịch số 10/2018/TTLT-BTP-BCA-BQP-BTC-TANDTC-VKSNDTC ngày 29 tháng 6 năm 2018 của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao về việc phối hợp thực hiện trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng và Thông tư liên tịch số 29/2025/TTLT-BTP-BCA-BQP-BTC-TANDTC-VKSNDTC ngày 31 tháng 12 năm 2025 sửa đổi, bổ sung Thông tư liên tịch số 10/2018/TTLT-BTP-BCA-BQP-BTC-TANDTC-VKSNDTC.

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính.

- Cơ quan phối hợp: Cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian trình: Trước ngày 31 tháng 10 năm 2026.

- Kết quả đầu ra: Thông tư liên tịch.

3. Tổ chức hội nghị quán triệt nội dung của Luật và triển khai thi hành Luật và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật

- Ở trung ương: Tổ chức hội nghị quán triệt nội dung của Luật và tập huấn triển khai thi hành Luật, các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật cho các bộ, ngành có liên quan; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố và các sở, ban, ngành có liên quan.

+ Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp.

+ Cơ quan phối hợp: Các bộ, cơ quan ngang bộ và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

+ Hình thức tổ chức: Trực tiếp, trực tuyến hoặc kết hợp các hình thức.

+ Thời gian thực hiện: Quý II, quý III, quý IV năm 2026.

+ Sản phẩm: Các hội nghị được tổ chức, báo cáo kết quả tổ chức hội nghị.

- Ở địa phương: Tổ chức quán triệt và triển khai thi hành Luật và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật cho các cơ quan, đơn vị của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

+ Cơ quan chủ trì: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

+ Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

+ Hình thức tổ chức: Trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc kết hợp các hình thức.

+ Thời gian thực hiện: Quý III, quý IV năm 2026.

+ Sản phẩm: Báo cáo kết quả tổ chức hội nghị.

- Tổ chức tập huấn các nội dung mới của Luật và phối hợp trong hoạt động trợ giúp pháp lý cho đội ngũ cán bộ, công chức của các bộ, ban, ngành có liên quan.

+ Cơ quan chủ trì:

Ở trung ương: Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, các bộ, ngành.

Ở địa phương: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phối hợp Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Công an cấp tỉnh và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

+ Cơ quan phối hợp; Bộ Tư pháp và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

+ Thời gian thực hiện: Quý III, quý IV năm 2026.

+ Kết quả đầu ra: Các lớp tập huấn hoặc lồng ghép nội dung tập huấn vào các hoạt động khác được tổ chức.

4. Tổ chức truyền thông, phổ biến nội dung của Luật và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành

a) Xây dựng Kế hoạch truyền thông nhằm phổ biến rộng rãi các quy định của Luật; các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật đến người dân và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan thông tin đại chúng ở trung ương và địa phương. Đề nghị Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam phối hợp.

- Thời gian thực hiện: Quý III, quý IV năm 2026.

- Sản phẩm: Kế hoạch truyền thông được ban hành.

b) Biên soạn, phát hành tài liệu phục vụ công tác truyền thông, phổ biến các quy định của Luật; các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật.

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Quý III, quý IV năm 2026 và các năm tiếp theo.

- Sản phẩm: Tài liệu phục vụ công tác truyền thông, phổ biến các quy định của Luật; các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật.

c) Tổ chức các hoạt động truyền thông, phổ biến rộng rãi các quy định của Luật; các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật thông qua các phương tiện truyền thông, chuyển đổi số và các hình thức phù hợp.

Ở trung ương:

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Các bộ, ngành và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

Đề nghị Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam phối hợp.

- Hình thức tổ chức: Các hình thức truyền thông phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế.

- Thời gian thực hiện: Quý III, quý IV năm 2026.

- Kết quả đầu ra: Các hội nghị, hội thảo, tọa đàm, các sản phẩm truyền thông.

Ở địa phương:

- Cơ quan chủ trì: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Quý III, quý IV năm 2026.

- Kết quả đầu ra: Các hội nghị, hội thảo, tọa đàm, các sản phẩm truyền thông.

Ở các bộ, ngành:

- Cơ quan chủ trì: Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, các bộ, ngành có liên quan ở trung ương.

- Cơ quan phối hợp: Bộ Tư pháp và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Quý IV năm 2026.

- Kết quả đầu ra: Hội nghị và các sản phẩm truyền thông khác về những nội dung cơ bản và điểm mới của Luật.

5. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ và kỹ năng trợ giúp pháp lý cho đội ngũ người thực hiện trợ giúp pháp lý và những người có liên quan đến công tác trợ giúp pháp lý

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp (ở trung ương), Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (ở địa phương).

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

- Kết quả đầu ra: Các lớp tập huấn, bồi dưỡng được tổ chức.

6. Rà soát người thuộc diện được trợ giúp pháp lý, người thực hiện trợ giúp pháp lý và tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý tại địa phương

Rà soát, thống kê người thuộc diện được trợ giúp pháp lý; rà soát các tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý và người thực hiện trợ giúp pháp lý tại địa phương bảo đảm Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước là đơn vị cung ứng dịch vụ sự nghiệp công thiết yếu chuyên nghiệp ở địa phương; đánh giá nhu cầu thành lập các Chi nhánh của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước, thực trạng tổ chức và hoạt động của các tổ chức tham gia trợ giúp pháp lý tại địa phương và đề xuất giải pháp kiện toàn, phát triển mạng lưới tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý, người thực hiện trợ giúp pháp lý phù hợp với điều kiện của địa phương, tạo thuận lợi cho người dân tiếp cận dịch vụ trợ giúp pháp lý một cách kịp thời, có chất lượng.

- Cơ quan chủ trì: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Quý IV năm 2026.

- Kết quả đầu ra: Báo cáo kết quả rà soát.

7. Kiểm tra công tác tổ chức thi hành Luật và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2027 và các năm tiếp theo.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Trách nhiệm thực hiện**

a) Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được phân công trong Kế hoạch này theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ trong phạm vi quản lý của bộ, ngành và địa phương mình, bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả và tiết kiệm, tránh hình thức, lãng phí. Bộ Tư pháp theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ được nêu trong Kế hoạch theo đúng tiến độ và báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện Kế hoạch này.

b) Căn cứ nội dung Kế hoạch này và tình hình thực tiễn, Bộ Tư pháp, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng kế hoạch chi tiết triển khai thi hành Luật phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc thì kịp thời phản ánh về Bộ Tư pháp để được hướng dẫn và gửi báo cáo kết quả triển khai thực hiện về Bộ Tư pháp để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

c) Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí chi thường xuyên trong dự toán ngân sách nhà nước hằng năm của các bộ, cơ quan trung ương để thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổng hợp, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và quy định về phân cấp ngân sách hiện hành.

d) Đề nghị Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức có liên quan chỉ đạo các tổ chức trực thuộc ở các tỉnh, thành phố chủ động tổ chức các hoạt động triển khai Luật và phối hợp hiệu quả trong công tác trợ giúp pháp lý.

#### **2. Kinh phí thực hiện**

Kinh phí bảo đảm thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước hằng năm của các bộ, cơ quan, địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn thi hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. Các cơ quan được phân công thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch này chủ động lập kế hoạch, dự toán, quyết toán, quản lý sử dụng theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và pháp luật có liên quan./.